

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HSST
Ngày: 30/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tươi
2. Ông Bùi Văn Mão.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Lại Xuân T**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Ninh Bình; Nơi thường trú: Xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: ngách 10, ngõ 483; phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Lại Văn T (Đã chết); Mẹ đẻ Phạm Thị G; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị D (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: chưa có;

* Nhân thân bị cáo:

+ Ngày 09/10/2009, Công an xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 18/2010/HSST ngày 07/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 45/2014/HS-ST ngày 26/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 20 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 52/2017/HSST ngày 30/11/2017, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 02/2018/HSST ngày 09/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 04/2018/HS-ST ngày 06/2/2018, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 06/2018/HSST ngày 27/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2024 đến ngày 01/8/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1988, trú tại: thôn C, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 25/7/2024 tại phòng trọ của mình do không ngủ được nên T cởi trần, mặc quần lót màu xám, đi dép lê màu đen đi đến dãy nhà trọ số 473, phố H, phường N, thành phố N rồi dùng hai tay bám vào phần đầu bức tường nhảy vào trong thấy phòng trọ cuối dãy (không có số phòng) có đóng cửa chính nhưng cửa sổ mở nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài, T đi đến gần cửa sổ quan sát thì phát hiện trong phòng có chị Trần Thị N, sinh năm 1988, trú tại xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định đang nằm ngủ dưới nền đất, trên chiếc giường cạnh cửa sổ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh đen đang sạc pin sát cửa sổ nên T đã dùng tay phải thò vào trong lấy chiếc điện thoại bỏ vào phía trong chiếc quần lót rồi theo lối cũ đi về phòng trọ của mình, trên đường đi T đã tháo chiếc sim điện thoại số 0869.096.221 ra vứt dọc đường. Về đến phòng T cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được dưới nền đất cạnh giường đi ngủ.

Qua điều tra xác minh, ngày 26/7/2024 Công an phường N, thành phố N đã triệu tập Lại Xuân T lên làm việc, tại đây T đã xin đầu thú, giao nộp tài sản và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lại Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh đen số Imei1: 866816050989849, số Imei2: 866816050989856, không lắp sim đã qua sử dụng và 01 ốp điện thoại Vivo Y01 màu đen bằng nhựa cứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N xác định giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 2.200.000 đồng; 01 ốp điện thoại Vivo Y01, màu đen bằng nhựa cứng (đã qua sử dụng) trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản sau định giá là 2.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKSNDTPNB ngày 02/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lại Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản”; theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 45/KL-HĐĐGTS ngày

29/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lại Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lại Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt Lại Xuân T từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/07/2024;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan; phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Bản kết luận định giá sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N và nội dung Bản cáo trạng. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: khoảng 00 giờ 20 phút ngày 25/7/2024, Lại Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh đen và 01 ốp điện thoại Vivo Y01, màu đen bằng nhựa cứng của chị Trần Thị N tại số 473, phố H, phường N, thành phố N với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.250.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lại Xuân T là phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 06/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp bản án số 52/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 02/2018/HSST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số 04/2018/HS-ST ngày 06/2/2018

của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản buộc Lại Xuân T phải chấp hành chung là 57 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 07/8/2021 Lại Xuân T đã chấp hành xong án phạt tù chung của bản án này. Như vậy, đến thời điểm phạm tội Trộm cắp tài sản ngày 25/7/2024 Lại Xuân T đã chấp hành xong các hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các Quyết định khác của các bản án trên căn cứ vào văn bản số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 về “Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ” của Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Lại Xuân T đương nhiên được xóa án tích đối với các bản án nêu trên.

Tình tiết giảm nhẹ: khi được cơ quan Công an triệu tập, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2] Các biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 ốp điện thoại Vivo Y01, màu đen bằng nhựa cứng (đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chị Nhung là phù hợp. Chị Nhung đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Lại Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lại Xuân T 01 năm tù, thời hạn tính từ ngày 26/07/2024.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án, buộc bị cáo Lại Xuân T phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;
- Chị Nhung có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (hồ sơ, VP);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình